

Bản tin Phân tích kỹ thuật

15/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 giữ tín hiệu tăng giá về cuối ngày và vượt vùng 1.871 điểm, mức kháng cự của phiên 12/09. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ tiếp tục tăng điểm về vùng 1.890-1.900 điểm. Vị thế mua được mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.860 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.871 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.891 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.860 điểm

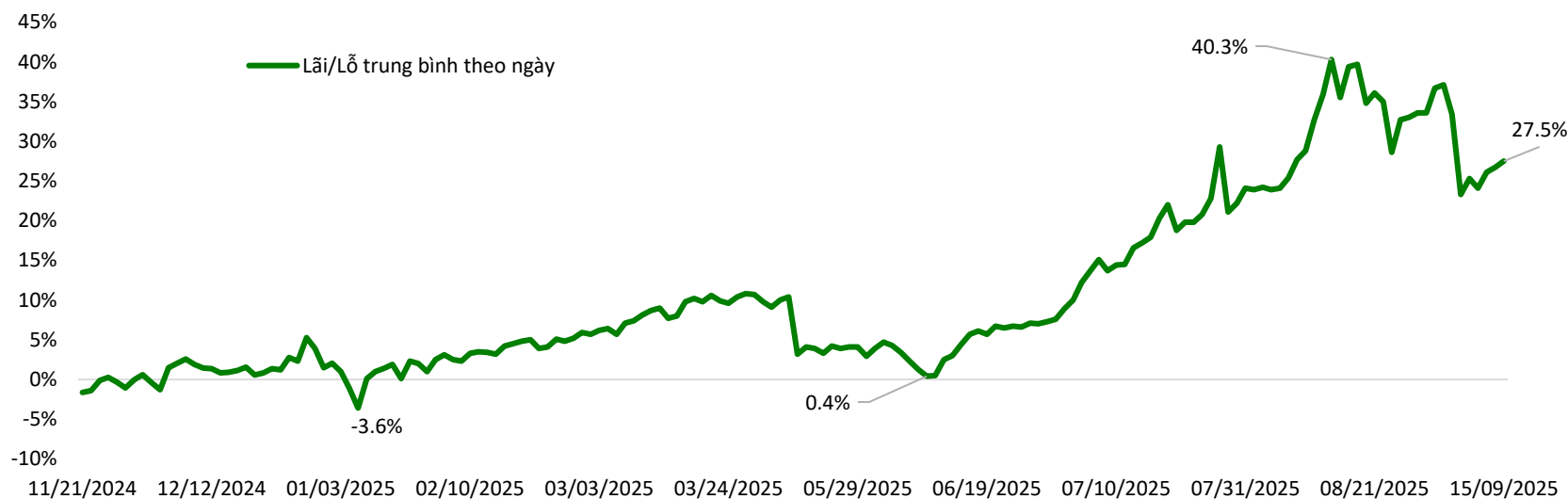
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index bắt đầu tiếp cận vùng cản 1.680-1.700 điểm. Chỉ số đóng cửa tại mức giá cao nhất ngày kèm sự lấn át của sắc xanh trên sàn HOSE ở mọi phân khúc vốn hóa cho thấy chưa ghi nhận lực cung bất thường. Tuy nhiên, hoạt động mua cũng chỉ ở mức thăm dò bởi thanh khoản duy trì ở mức thấp. Trong ngắn hạn, tất cả các chỉ số đều lấy lại mức Tích cực.
- Ba phiên hồi phục gần đây bắt đầu cho thấy sự đồng thuận giữa nhóm vốn hóa lớn, vừa và nhỏ bởi tín hiệu kỹ thuật cải thiện đồng loạt ở nhiều mã. Về ngành, nhóm Vật liệu, Công nghiệp, Dầu khí, Bán lẻ, Bất động sản có xung lực tăng ổn định sau giai đoạn điều chỉnh. Ngược lại, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán chưa ghi nhận sự cải thiện về tín hiệu bởi còn nhiều cổ phiếu Tiêu cực trong ngắn hạn. Về hoạt động giao dịch, không ghi nhận áp lực bán đột biến trên bất kì nhóm ngành nào trong phiên 15/09.
- Sau phiên giảm 08/09, chỉ số VN-Index đã ghi nhận 4 phiên tăng liên tiếp và lấy lại mức tín hiệu Tích cực trong ngắn hạn. Ngoài ra, chưa có lực cung cao bất thường khi tiếp cận vùng giá cao 1.680-1.700 điểm. Do đó, quán tính tăng đang có sẽ tiếp tục giúp VN-Index tiếp cận vùng 1.700 điểm trong ngày mai. Các vị thế ngắn hạn đang mở có thể dùng ngưỡng 1.660 điểm làm ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng nếu xuất hiện sự vi phạm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,600	17,930	37.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,000	27,500	16.4%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	42,200	3.05%	3.81%	296,301	2.005	3,683	1.9	11.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	36,300	6.92%	17.86%	113,053	1.735	3,663	-30.1	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,600	2.38%	4.24%	277,092	1.463	5,608	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	104,500	-0.95%	4.50%	429,225	-0.902	6,984	2.0	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	37,450	7.00%	11.79%	57,352	0.890	1,391	3.2	26.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSN	88,500	2.91%	9.26%	127,964	0.825	1,861	3.9	47.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BSR	28,100	3.31%	10.41%	87,124	0.639	-16	1.5	-1,746.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	39,000	1.04%	2.63%	276,363	0.635	3,018	1.8	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEE	113,800	6.85%	7.77%	41,651	0.633	5,389	6.1	21.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	30,350	1.17%	5.02%	232,950	0.602	1,750	1.9	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	73,800	6.65%	11.48%	31,010	0.457	3,826	2.5	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	29,850	1.70%	3.65%	119,400	0.451	1,331	2.1	22.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	26,850	0.94%	0.56%	216,277	0.451	3,046	1.8	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BCM	68,800	2.84%	2.84%	71,208	0.448	3,507	3.4	19.6	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GAS	63,200	1.12%	0.96%	152,498	0.379	5,002	2.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	20,100	8.65%	5.79%	21,473	1.180	178	2.5	113.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	79,800	3.64%	3.77%	23,940	0.553	785	4.9	101.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	37,000	3.93%	1.93%	21,193	0.530	1,554	2.9	23.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	26,600	2.31%	5.14%	23,793	0.349	1,148	2.1	23.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	67,000	3.08%	7.54%	11,460	0.224	5,384	3.0	12.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CEO	24,600	2.07%	3.80%	13,958	0.184	354	2.3	69.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	43,800	1.39%	3.30%	16,622	0.147	3,977	2.9	11.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,800	3.70%	5.00%	5,880	0.138	739	1.2	22.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSV	152,000	-0.65%	-1.30%	30,400	-0.126	7,830	7.6	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHC	123,900	9.65%	18.00%	2,035	0.125	1,827	3.2	67.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	59,800	2.93%	1.36%	213,800	0.161	2,751	3.3	21.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	72,700	2.39%	0.97%	217,995	0.134	1,913	5.8	37.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	46,800	-14.91%	-10.86%	19,768	-0.076	2,587	3.8	18.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	54,900	2.62%	-0.18%	64,858	0.044	1,312	4.9	41.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	90,100	-4.76%	-5.65%	33,788	-0.041	602	5.9	149.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	22,800	4.59%	7.04%	24,871	0.029	-707	2.1	-32.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	33,000	-7.82%	3.77%	12,914	-0.026	577	3.1	56.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	67,000	1.06%	1.36%	49,472	0.013	4,151	5.2	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	27,000	3.85%	6.30%	13,091	0.013	9	5.7	2,945.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TVN	9,100	5.81%	8.33%	6,177	0.009	607	0.7	15.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

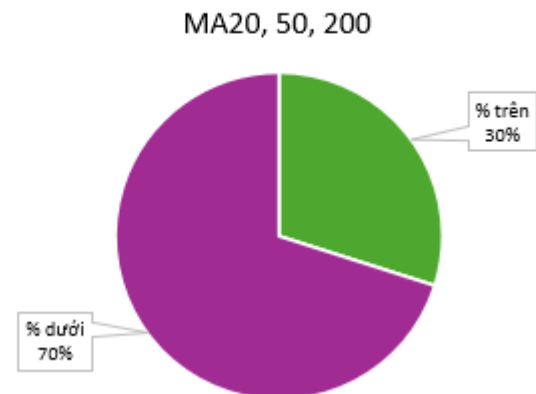
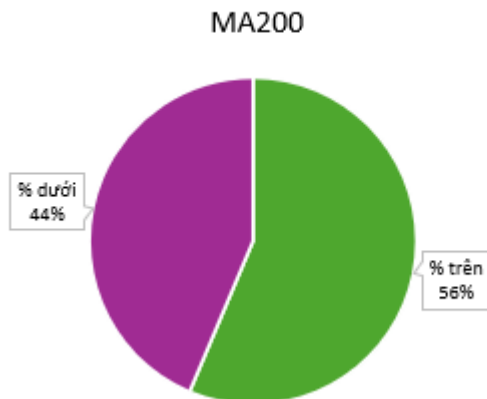
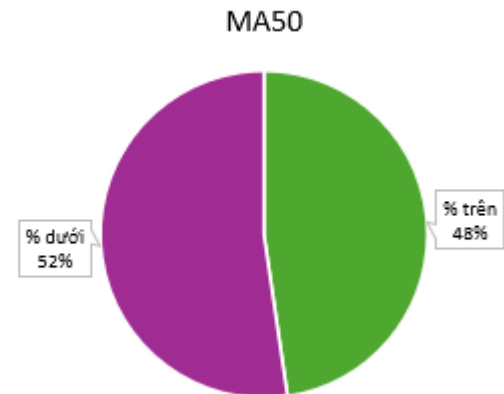
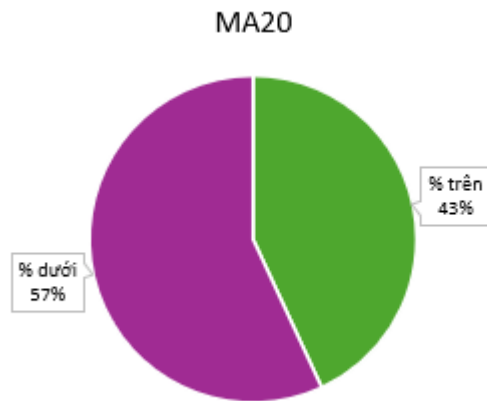
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
HPG	30,350	1.2%	2707.7	2565.1	17,749	30,000	1.9	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSN	88,500	2.9%	1458.2	1025.0	50,300	86,000	3.9	47.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
MWG	79,500	0.6%	661.0	787.6	45,593	79,000	4.0	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HVN	36,300	6.9%	131.7	51.6	15,998	34,000	-30.1	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GMD	73,800	6.6%	476.1	278.3	40,841	69,200	2.5	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXG	24,200	0.6%	391.8	590.4	10,513	24,050	2.0	69.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SJS	81,300	7.0%	27.7	8.1	23,398	76,000	7.7	70.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VCG	28,600	6.1%	840.2	444.2	15,280	27,600	2.3	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
NKG	19,700	0.5%	398.5	368.8	11,300	19,600	1.2	29.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KLB	24,500	2.9%	18.9	15.0	9,800	24,300	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ANV	29,200	2.3%	156.4	150.4	12,400	28,550	2.4	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PAN	35,350	5.8%	187.4	75.7	20,299	34,489	1.4	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HT1	19,050	4.4%	18.0	25.5	9,249	18,299	1.5	51.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MPC	17,000	3.7%	5.6	5.3	9,100	16,500	1.3	-281.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
IJC	16,650	4.7%	345.1	99.5	10,550	15,950	1.2	16.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KSB	22,250	7.0%	119.9	77.9	13,950	20,950	0.9	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CSM	17,150	6.5%	55.1	22.1	9,786	16,100	1.3	26.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
VTZ	19,500	1.0%	38.4	42.5	14,600	19,400	1.7	16.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SJD	16,300	1.2%	6.2	2.8	13,650	16,100	1.2	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SMC	13,650	6.6%	18.4	7.5	5,700	13,400	1.3	-4.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTD	81,900	6.9%	197.7	73.6	58,127	96,000	0.9	18.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TNG	21,900	4.8%	81.9	38.7	13,972	24,932	1.5	7.7	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TVN	9,100	5.8%	21.6	8.3	5,600	9,600	0.7	15.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NRC	6,100	8.9%	14.8	6.2	2,700	7,000	0.6	-4.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CKA	72,800	6.0%	9.8	2.4	39,600	73,400	2.0	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	67,000	3.1%	56.9	21.7	44,395	70,000	3.0	12.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PAN	35,350	5.8%	187.4	75.7	20,299	34,489	1.4	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%
		Dưới	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%
	MA50	Trên	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%
		Dưới	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%
	MA20	Trên	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%
		Dưới	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%
VN30	MA200	Trên	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%
		Dưới	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%
	MA50	Trên	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%
		Dưới	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%
	MA20	Trên	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%
		Dưới	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%
HNX	MA200	Trên	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%
		Dưới	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%
	MA50	Trên	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%
		Dưới	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%
	MA20	Trên	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%
		Dưới	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%
UPCOM	MA200	Trên	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%
		Dưới	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%
	MA50	Trên	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%
		Dưới	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%
	MA20	Trên	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%
		Dưới	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9										Tháng 8									
		15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15
1	Ngân hàng	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87
2	Bất động sản	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87
3	Tài nguyên Cơ bản	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75
4	Dịch vụ tài chính	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85
5	Thực phẩm và đồ uống...	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69
6	Xây dựng và Vật liệu	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76
7	Y tế	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55
8	Bảo hiểm	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84
9	Hàng cá nhân & Gia ...	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67
10	Bán lẻ	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71
11	Hàng & Dịch vụ Công...	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66
12	Ô tô và phụ tùng	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57
13	Dầu khí	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80
14	Điện, nước & xăng dầu...	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61
15	Du lịch và Giải trí	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51
16	Hóa chất	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71
17	Công nghệ Thông tin	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	137,800	0.0%	10.2%	530,946	3.7	39.5	3,487	292.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	30,350	1.2%	5.0%	232,950	1.9	17.3	1,750	2,707.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	63,100	-0.2%	4.1%	131,876	4.2	15.4	4,101	222.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	88,500	2.9%	9.3%	127,964	3.9	47.6	1,861	1,458.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MWG	79,500	0.6%	7.4%	117,537	4.0	24.1	3,304	661.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	36,300	6.9%	17.9%	113,053	-30.1	9.9	3,663	131.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	40,000	-0.2%	1.8%	53,145	1.8	7.1	5,656	15.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	68,000	1.8%	1.8%	36,833	1.9	15.4	4,417	82.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GMD	73,800	6.6%	11.5%	31,010	2.5	19.3	3,826	476.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	88,200	0.2%	4.0%	29,803	2.5	14.4	6,115	42.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	22,800	4.6%	7.0%	24,871	2.1	-32.0	-707	59.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	24,200	0.6%	7.3%	24,657	2.0	69.2	350	391.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	81,300	7.0%	10.2%	24,185	7.7	70.3	1,157	27.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	59,900	1.0%	4.2%	19,171	3.8	52.1	1,150	104.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCG	28,600	6.1%	13.5%	18,489	2.3	23.9	1,195	840.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	35,400	0.0%	5.0%	16,920	1.2	13.4	2,644	128.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHC	64,300	7.0%	10.7%	14,432	1.5	10.0	6,444	301.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVD	23,850	-0.2%	7.4%	13,258	0.8	16.7	1,428	210.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSG	20,700	1.0%	3.5%	12,854	1.1	27.6	751	286.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	151,500	0.5%	-0.7%	12,402	4.4	10.9	13,894	7.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCR	1,800	-5.3%	-5.3%	853	0.2	3.3	547	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,100	0.0%	0.0%	2,396	1.3	23.6	597	8.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VTD	8,200	-5.7%	-6.8%	197	0.7	-28.4	-289	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CRC	9,980	-1.7%	-11.7%	683	0.9	15.2	657	5.0	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,750	0.4%	0.7%	45,424	1.8	21.5	1,661	44.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	37,900	1.6%	1.1%	13,132	3.1	28.1	1,348	68.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	20,650	-1.2%	1.0%	1,975	1.9	52.9	390	6.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	28,050	2.7%	-3.3%	1,960	1.4	9.9	2,838	29.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,150	0.0%	-1.5%	1,413	1.3	14.7	893	8.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	80,300	0.0%	0.0%	144,002	4.6	54.7	1,469	40.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
BAF	34,150	0.1%	0.1%	10,382	2.4	17.2	1,981	71.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BGE	5,700	-6.6%	-5.0%	4,161	0.6	36.4	157	14.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NAG	13,200	-1.5%	0.0%	510	1.1	14.3	923	9.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	101,900	0.3%	0.0%	173,587	5.2	20.0	5,092	1,441.5	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	15,650	-0.6%	-3.4%	30,519	0.8	184.3	85	261.0	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SCS	60,900	1.2%	1.5%	5,779	4.3	8.7	7,004	17.0	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	12,800	-3.0%	-19.5%	2,974	1.2	45.4	285	72.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIG	9,400	0.0%	0.0%	1,820	0.9	17.4	540	11.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LDG	4,690	-0.2%	-1.3%	1,199	1.1	-1.0	-4,693	8.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	72,700	2.4%	1.0%	217,995	5.8	37.4	1,913	22.9	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	41,250	0.00%	-0.60%	58,600	42.1%	1,709	1.6	24.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	34,850	0.14%	0.14%	47,100	35.2%	716	2.2	48.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	52,700	2.33%	1.54%	71,000	34.7%	6,075	1.2	8.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PLX	35,750	0.42%	0.70%	47,800	33.7%	1,661	1.8	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	43,800	1.39%	3.30%	56,100	28.1%	3,977	2.9	11.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	36,000	0.00%	-0.55%	45,800	27.2%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	64,300	6.99%	10.67%	81,700	27.1%	6,444	1.5	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DGC	99,500	2.05%	3.43%	126,000	26.6%	8,175	2.6	12.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	59,800	2.93%	1.36%	74,300	24.2%	2,751	3.3	21.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,700	0.11%	-0.21%	58,000	24.2%	3,185	2.8	14.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	133,200	1.68%	2.46%	165,300	24.1%	3,163	7.9	42.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	61,000	3.04%	2.52%	73,900	21.1%	5,215	3.1	11.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	21,750	0.93%	0.46%	26,200	20.5%	1,792	1.0	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	63,200	1.12%	0.96%	76,100	20.4%	5,002	2.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	88,200	0.23%	4.01%	105,900	20.1%	6,115	2.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SZC	35,400	2.16%	2.31%	42,400	19.8%	1,978	2.0	17.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	101,900	0.30%	0.00%	121,200	18.9%	5,092	5.2	20.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	37,100	1.92%	2.34%	43,900	18.3%	1,065	2.0	34.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	26,400	0.38%	-0.56%	31,200	18.2%	3,305	1.6	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	32,000	0.95%	9.59%	37,770	18.0%	540	1.9	59.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn